

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, công trình đã xây dựng và điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở thuộc dự án Khu cao ốc liên hợp (Block D1) - Trung tâm thành phố Nhơn Trạch tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch.

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 03/CV-2021 ngày 16/3/2021 của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thái Dương về việc báo cáo thực hiện dự án Khu cao ốc liên hợp (Block D1) - Trung tâm thành phố Nhơn Trạch tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch.

Căn cứ quy định tại Khoản 17, 22 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, ngày 16/4/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, công trình đã xây dựng và điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở thuộc dự án Khu cao ốc liên hợp (Block D1) - Trung tâm thành phố Nhơn Trạch, thành phần tham dự gồm: Sở Xây dựng, UBND huyện Nhơn Trạch, UBND xã Phú Hội và Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thái Dương và Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà (có biên bản kèm theo). Sau khi kiểm tra hiện trạng sử dụng đất và hồ sơ dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả như sau:

1. Về hồ sơ pháp lý của dự án:

- Ngày 06/4/2001, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 968/QĐ.CT.UBT về việc chấp thuận chủ trương và giới thiệu địa điểm cho Công ty Thái Dương - Sun co thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam lập thủ tục đầu tư kinh doanh hạ tầng khu dân cư trung tâm huyện Nhơn Trạch tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, với diện tích khoảng 5,7ha.

- Ngày 20/8/2001, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 2989/QĐ.CT.UBT về việc chấp thuận giới thiệu địa điểm bổ sung cho Công ty Thái Dương lập thủ tục đầu tư kinh doanh hạ tầng một phần khu dân cư trung tâm huyện Nhơn Trạch tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch. Theo đó, bổ sung thêm phần diện tích khoảng 6.000m² (không bao gồm 5.200m² đất UBND tỉnh đã cho Công ty Du lịch Đồng Nai thuê đất xây dựng nhà hàng và kinh doanh dịch vụ du lịch tại Quyết định số 813/QĐ.CT.UBT ngày 26/3/2001).

- Ngày 24/01/2003, UBND tỉnh có Văn bản số 385/UBT về việc điều chỉnh một phần quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng khu trung tâm thành phố mới Nhơn Trạch thuộc xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch. Theo đó, thay đổi phần diện tích khoảng 1,4ha trong tổng số 8,1ha từ đất quy hoạch chung cư cao tầng thành đất quy hoạch nhà ở biệt thự và liên kế.

- Ngày 30/6/2003, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 408/TTr.ĐC-NĐ về việc Công ty Thái Dương – Sunco xin giao đất để xây dựng nhà ở và thuê đất để đầu tư xây dựng công trình dịch vụ tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, với diện tích 80.961,9m².

- Ngày 10/7/2003, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 1999/QĐ.CT.UBT về việc chấp thuận giao quyền sử dụng đất để xây dựng nhà ở và cho thuê đất để xây dựng công trình dịch vụ của Công ty Thái Dương - Sunco tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, với diện tích 80.961,9m² (trong đó, giao có thu tiền 24.562m² đất để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở, giao không thu tiền 10.417m² đất để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật gồm bãi đậu xe, khu thể dục thể thao và công trình công cộng (đường giao thông, vỉa hè, cống thoát nước, cây xanh...), giao không thu tiền 2,8ha đất để xây dựng đường giao thông đô thị gắn kết với khu dân cư và công trình dịch vụ và cho thuê 18.061m² đất để xây dựng công trình dịch vụ văn phòng cho thuê, khách sạn thương mại.

- Ngày 11/9/2003, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Hợp đồng thuê đất số 669HĐ/TĐ.Trn với Công ty Thái Dương - Sun co với diện tích 18.061m² tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, thời hạn thuê đất 50 năm (kể từ ngày 10/7/2003 đến hết ngày 10/7/2053).

- Ngày 27/12/2007, UBND thành phố Hồ Chí Minh ký ban hành Quyết định số 5732/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá Công ty Thái Dương thành Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại Thái Dương và được hoạt động ngành nghề kinh doanh bất động sản.

- Ngày 29/8/2008, UBND huyện Nhơn Trạch có Giấy xác nhận số 33/GXN.UBND đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường.

- Ngày 18/02/2009, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 384/QĐ-UBND về việc điều chỉnh tên chủ dự án tại Quyết định số 1999/QĐ.CT.UBT ngày 10/7/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai. Theo đó, đổi tên Công ty Thái Dương thành Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại Thái Dương.

- Ngày 18/8/2009, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 2367/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây

dựng tỉ lệ 1/500 khu trung tâm 71ha (phạm vi 5,3ha do Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại Thái Dương làm chủ đầu tư) tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 24/11/2009, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 1639/SXD-QLCLCT về việc tham gia ý kiến về Thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình Cao ốc phức hợp lô D&E, trung tâm thành phố Nhơn Trạch tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 30/11/2009, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 3556/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 1999/QĐ.CT.UBT ngày 10/7/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai. Theo đó, điều chỉnh diện tích giao và cho thuê từ 80.961,9m² thành 52.371 m² (trong đó, giao đất có thu tiền 25.274m² đất để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở, giao đất không thu tiền 4.695m² đất để sử dụng vào mục đích xây dựng đường giao thông nội bộ và cho thuê 22.402m² đất gồm: 17.401m² để xây dựng khách sạn thương mại và cao ốc văn phòng cho thuê, 1.905 m² xây dựng khu thể dục thể thao và 3.096 m² làm bãi đậu xe).

- Ngày 02/02/2010, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BA 436609 cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thái Dương tại thửa đất số 342, tờ bản đồ địa chính số 35 xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, với diện tích 11.242m².

- Ngày 08/7/2011, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 1733/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ (lần 3) quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 khu trung tâm 71ha (phạm vi 5,3ha do Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại Thái Dương làm chủ đầu tư) tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 27/09/2011, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 1589/SXD-QLHĐXD về việc tham gia ý kiến điều chỉnh Thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng Cao ốc phức hợp lô D&E, trung tâm thành phố Nhơn Trạch tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 02/01/2013, UBND huyện Nhơn Trạch có Văn bản số 10/UBND-CN về việc Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại Thái Dương xin đầu nối vào hệ thống thoát nước trong khu trung tâm huyện.

- Ngày 29/01/2013, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 76/SPCCC-PC về nghiệm thu hệ thống Phòng cháy và Chữa cháy.

- Ngày 05/11/2018, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 3879/QĐ-UBND cấp quyết định chủ trương đầu tư Khu cao ốc liên hợp - Trung tâm thành phố Nhơn Trạch cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thái Dương và Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà.

- Ngày 14/11/2018, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 4015/QĐĐC-UBND đính chính Quyết định số 3879/QĐ-UBND ngày 05/11/2018. Theo đó, đính chính tỷ lệ phần trăm vốn góp của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thái Dương từ 40% thành 15%.

- Ngày 10/6/2019, Phòng Quản lý đô thị huyện Nhơn Trạch có Giấy chứng nhận số 06/CN-2019 chứng nhận nhà chung cư.

- Ngày 10/6/2019, Phòng Quản lý đô thị huyện Nhơn Trạch có Giấy chứng nhận số 07/CN-2019 chứng nhận số nhà căn hộ và bản vẽ đánh số nhà căn hộ chung cư.

- Ngày 13/01/2020, Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 188/SXD-QLCLXD về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công hạng mục/công trình xây dựng.

- Ngày 26/08/2020, UBND tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 238/GP-UBND về Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (Gia hạn lần thứ 1).

- Ngày 16/4/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường có Biên bản về việc kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, công trình đã xây dựng và điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở thuộc dự án Khu cao ốc liên hợp (Block D1) - Trung tâm thành phố Nhơn Trạch tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (mã số dự án 1068544114) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp (chứng nhận lần đầu ngày 16/11/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 13/11/2018), cấp cho Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thái Dương và Công ty Cổ phần Đầu tư – Kinh doanh nhà (Intresco) thực hiện dự án đầu tư Khu cao ốc liên hiệp - Trung tâm thành phố Nhơn Trạch.

- 115 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp ngày 08/02/2021.

2. Về kết quả kiểm tra tại thực địa:

2.1. Về hạ tầng kỹ thuật: Theo Biên bản số 03/BBKT ngày 10/01/2020 và Văn bản số 188/SXD-QLCLXD ngày 13/01/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công hạng mục/công trình xây dựng xác định các hạng mục, công trình

phù hợp theo thiết kế được phê duyệt, tại thời điểm kiểm tra (ngày 19/12/2019) ghi nhận các hạng mục, công trình chưa có biểu hiện hư hỏng, mất an toàn, hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước trong công trình hoạt động bình thường và Sở Xây dựng chấp thuận cho chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu đưa công trình Block chung cư D1 thuộc dự án Cao ốc phức hợp lô D&E - Trung tâm thành phố Nhơn Trạch vào sử dụng.

Dự án Khu cao ốc liên hợp (Block D1) - Trung tâm thành phố Nhơn Trạch đã đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật gồm các hạng mục như: Hệ thống giao thông nội bộ; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện; hệ thống chiếu sáng; trồng cây xanh; lát vỉa hè; trạm xử lý nước thải (Văn bản số 238/GP-UBND ngày 26/08/2020); hệ thống Phòng cháy và Chữa cháy (Văn bản số 76/SPCCC-PC ngày 29/01/2013).

2.2. Về xây dựng nhà: Trong Block D1 đã xây dựng 115 căn hộ chung cư từ tầng 3 đến tầng 15, và 02 tầng (gồm tầng 01, 02) sử dụng vào mục đích thương mại dịch vụ, bãi đậu xe.

Theo Biên bản số 03/BBKT ngày 10/01/2020 và Văn bản số 188/SXD-QLCLXD ngày 13/01/2020 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công hạng mục, công trình xây dựng. Theo đó, Sở Xây dựng chấp thuận cho chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu đưa công trình Block chung cư D1 thuộc dự án Cao ốc phức hợp lô D&E - Trung tâm thành phố Nhơn Trạch vào sử dụng.

3. Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường:

Căn cứ Điều 188, Điều 194 Luật Đất đai năm 2013; Điều 41 và Điều 72 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai và Khoản 46 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; hồ sơ pháp lý có liên quan và biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, công trình đã xây dựng và điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở thuộc dự án Khu cao ốc liên hợp (Block D1) - Trung tâm thành phố Nhơn Trạch tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo: 115 căn nhà tại Block chung cư D1 thuộc dự án Cao ốc phức hợp lô D&E - Trung tâm thành phố Nhơn Trạch tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch đủ điều kiện chuyển nhượng.

Số lượng các căn hộ đủ điều kiện chuyển nhượng (gửi kèm theo danh sách).

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo về điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở thuộc dự án Khu cao ốc liên hợp (Block D1) - Trung tâm thành phố Nhơn Trạch tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch để Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai làm thủ tục chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở cho bên mua theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (đăng công khai trên trang TTĐT của UBND tỉnh);
 - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh;
 - Trung tâm CNTT(đăng công khai trên trang TTĐT của Sở Tài nguyên và Môi trường);
 - Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thái Dương và Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà.
 - Lưu: VT, QH (Tài, 06b).
- D:/Thong bao DKCN-Khu cao ốc liên hợp.



GIÁM ĐỐC

Đặng Minh Đức

DANH SÁCH CĂN HỘ (BLOCK D1)

CÔNG TRÌNH: CAO ỐC PHỨC HỢP LÔ D&E KHU CAO ỐC LIÊN HỢP - TRUNG TÂM TP NHƠN TRẠCH
ĐỊA CHỈ: XÃ PHÚ HỘI, HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

TẦNG 3 BLOCK D1: DT CĂN HỘ						
STT	SỐ SỐ	SỐ NHÀ CĂN HỘ	LOẠI CĂN HỘ	SỐ LƯỢNG	DT TIM-TIM (m ²)	DT THÔNG THỦY (m ²)
1	CY 639190	3.01	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
2	CY 639191	3.02	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
3	CY 639192	3.03	Căn hộ loại B3	1	93.08	86.00
4	CY 639193	3.04	Căn hộ loại B5	1	65.11	58.66
5	CY 639194	3.05	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
6	CY 639195	3.06	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
7	CY 639196	3.07	Căn hộ loại B2	1	80.71	75.47
8	CY 639197	3.08	Căn hộ loại B1	1	75.04	69.00
9	CY 639198	3.09	Căn hộ loại B4	1	79.90	73.93
CỘNG TẦNG 3				9.00	732.46	679.52
TẦNG 4 BLOCK D1: DT CĂN HỘ						
STT	SỐ SỐ	SỐ NHÀ CĂN HỘ	LOẠI CĂN HỘ	SỐ LƯỢNG	DT TIM-TIM (m ²)	DT THÔNG THỦY (m ²)
1	CY 639199	4.01	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
2	CY 639011	4.02	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
3	CY 639012	4.03	Căn hộ loại B3	1	93.08	86.00
4	CY 639013	4.04	Căn hộ loại B5	1	65.11	58.66
5	CY 639014	4.05	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
6	CY 639015	4.06	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
7	CY 639016	4.07	Căn hộ loại B2	1	80.71	75.47
8	CY 639017	4.08	Căn hộ loại B1	1	75.04	69.00
9	CY 639018	4.09	Căn hộ loại B4	1	79.90	73.93
CỘNG TẦNG 4				9.00	732.46	679.52
TẦNG 5 BLOCK D1: DT CĂN HỘ						
STT	SỐ SỐ	SỐ NHÀ CĂN HỘ	LOẠI CĂN HỘ	SỐ LƯỢNG	DT TIM-TIM (m ²)	DT THÔNG THỦY (m ²)
1	CY 639019	5.01	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
2	CY 639020	5.02	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
3	CY 639021	5.03	Căn hộ loại B3	1	93.08	86.00
4	CY 639022	5.04	Căn hộ loại B5	1	65.11	58.66
5	CY 639023	5.05	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
6	CY 639024	5.06	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
7	CY 639025	5.07	Căn hộ loại B2	1	80.71	75.47
8	CY 639026	5.08	Căn hộ loại B1	1	75.04	69.00
9	CY 639027	5.09	Căn hộ loại B4	1	79.90	73.93
CỘNG TẦNG 5				9.00	732.46	679.52
TẦNG 6 BLOCK D1: DT CĂN HỘ						
STT	SỐ SỐ	SỐ NHÀ CĂN HỘ	LOẠI CĂN HỘ	SỐ LƯỢNG	DT TIM-TIM (m ²)	DT THÔNG THỦY (m ²)
1	CY 639028	6.01	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
2	CY 639029	6.02	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
3	CY 639030	6.03	Căn hộ loại B3	1	93.08	86.00
4	CY 639031	6.04	Căn hộ loại B5	1	65.11	58.66
5	CY 639032	6.05	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
6	CY 639033	6.06	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
7	CY 639034	6.07	Căn hộ loại B2	1	80.71	75.47
8	CY 639035	6.08	Căn hộ loại B1	1	75.04	69.00
9	CY 639036	6.09	Căn hộ loại B4	1	79.90	73.93
CỘNG TẦNG 6				9.00	732.46	679.52
TẦNG 7 BLOCK D1: DT CĂN HỘ						
STT	SỐ SỐ	SỐ NHÀ CĂN HỘ	LOẠI CĂN HỘ	SỐ LƯỢNG	DT TIM-TIM (m ²)	DT THÔNG THỦY (m ²)
1	CY 639037	7.01	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
2	CY 639038	7.02	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
3	CY 639039	7.03	Căn hộ loại B3	1	93.08	86.00
4	CY 639040	7.04	Căn hộ loại B5	1	65.11	58.66
5	CY 639041	7.05	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
6	CY 639042	7.06	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
7	CY 639043	7.07	Căn hộ loại B2	1	80.71	75.47
8	CY 639044	7.08	Căn hộ loại B1	1	75.04	69.00
9	CY 639045	7.09	Căn hộ loại B4	1	79.90	73.93
CỘNG TẦNG 7				9.00	732.46	679.52
TẦNG 8 BLOCK D1: DT CĂN HỘ						
STT	SỐ SỐ	SỐ NHÀ CĂN HỘ	LOẠI CĂN HỘ	SỐ LƯỢNG	DT TIM-TIM (m ²)	DT THÔNG THỦY (m ²)
1	CY 639046	8.01	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
2	CY 639047	8.02	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00

3	CY 639048	8.03	Căn hộ loại B3	1	93.08	86.00
4	CY 639049	8.04	Căn hộ loại B5	1	65.11	58.66
5	CY 639050	8.05	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
6	CY 639051	8.06	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
7	CY 639052	8.07	Căn hộ loại B2	1	80.71	75.47
8	CY 639053	8.08	Căn hộ loại B1	1	75.04	69.00
9	CY 639054	8.09	Căn hộ loại B4	1	79.90	73.93
CỘNG TẦNG 8				9.00	732.46	679.52
TẦNG 9 BLOCK D1: DT CĂN HỘ						
STT	SỐ SỐ	SỐ NHÀ CĂN HỘ	LOẠI CĂN HỘ	SỐ LƯỢNG	DT TIM-TIM (m2)	DT THÔNG THỦY (m2)
1	CY 639055	9.01	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
2	CY 639056	9.02	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
3	CY 639057	9.03	Căn hộ loại B3	1	93.08	86.00
4	CY 639058	9.04	Căn hộ loại B5	1	65.11	58.66
5	CY 639059	9.05	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
6	CY 639060	9.06	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
7	CY 639061	9.07	Căn hộ loại B2	1	80.71	75.47
8	CY 639062	9.08	Căn hộ loại B1	1	75.04	69.00
9	CY 639063	9.09	Căn hộ loại B4	1	79.90	73.93
CỘNG TẦNG 9				9.00	732.46	679.52
TẦNG 10 BLOCK D1: DT CĂN HỘ						
STT	SỐ SỐ	SỐ NHÀ CĂN HỘ	LOẠI CĂN HỘ	SỐ LƯỢNG	DT TIM-TIM (m2)	DT THÔNG THỦY (m2)
1	CY 639064	10.01	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
2	CY 639065	10.02	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
3	CY 639066	10.03	Căn hộ loại B3	1	93.08	86.00
4	CY 639067	10.04	Căn hộ loại B5	1	65.11	58.66
5	CY 639068	10.05	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
6	CY 639069	10.06	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
7	CY 639070	10.07	Căn hộ loại B2	1	80.71	75.47
8	CY 639071	10.08	Căn hộ loại B1	1	75.04	69.00
9	CY 639072	10.09	Căn hộ loại B4	1	79.90	73.93
CỘNG TẦNG 10				9.00	732.46	679.52
TẦNG 11 BLOCK D1: DT CĂN HỘ						
STT	SỐ SỐ	SỐ NHÀ CĂN HỘ	LOẠI CĂN HỘ	SỐ LƯỢNG	DT TIM-TIM (m2)	DT THÔNG THỦY (m2)
1	CY 639073	11.01	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
2	CY 639074	11.02	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
3	CY 639075	11.03	Căn hộ loại B3	1	93.08	86.00
4	CY 639076	11.04	Căn hộ loại B5	1	65.11	58.66
5	CY 639077	11.05	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
6	CY 639078	11.06	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
7	CY 639079	11.07	Căn hộ loại B2	1	80.71	75.47
8	CY 639080	11.08	Căn hộ loại B1	1	75.04	69.00
9	CY 639081	11.09	Căn hộ loại B4	1	79.90	73.93
CỘNG TẦNG 11				9.00	732.46	679.52
TẦNG 12 BLOCK D1: DT CĂN HỘ						
STT	SỐ SỐ	SỐ NHÀ CĂN HỘ	LOẠI CĂN HỘ	SỐ LƯỢNG	DT TIM-TIM (m2)	DT THÔNG THỦY (m2)
1	CY 639082	12.01	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
2	CY 639083	12.02	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
3	CY 639084	12.03	Căn hộ loại B3	1	93.08	86.00
4	CY 639085	12.04	Căn hộ loại B5	1	65.11	58.66
5	CY 639086	12.05	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
6	CY 639087	12.06	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
7	CY 639088	12.07	Căn hộ loại B2	1	80.71	75.47
8	CY 639089	12.08	Căn hộ loại B1	1	75.04	69.00
9	CY 639090	12.09	Căn hộ loại B4	1	79.90	73.93
CỘNG TẦNG 12				9.00	732.46	679.52
TẦNG 12A BLOCK D1: DT CĂN HỘ						
STT	SỐ SỐ	SỐ NHÀ CĂN HỘ	LOẠI CĂN HỘ	SỐ LƯỢNG	DT TIM-TIM (m2)	DT THÔNG THỦY (m2)
1	CY 639091	12A.01	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
2	CY 639092	12A.02	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
3	CY 639093	12A.03	Căn hộ loại B3	1	93.08	86.00
4	CY 639094	12A.04	Căn hộ loại B5	1	65.11	58.66
5	CY 639095	12A.05	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
6	CY 639096	12A.06	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
7	CY 639097	12A.07	Căn hộ loại B2	1	80.71	75.47
8	CY 639098	12A.08	Căn hộ loại B1	1	75.04	69.00
9	CY 639099	12A.09	Căn hộ loại B4	1	79.90	73.93
CỘNG TẦNG 12A				9.00	732.46	679.52

TẦNG 14 BLOCK D1: DT CĂN HỘ						
STT	SỐ SỐ	SỐ NHÀ CĂN HỘ	LOẠI CĂN HỘ	SỐ LƯỢNG	DT TIM-TIM (m2)	DT THÔNG THỦY (m2)
1	CY 639100	14.01	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
2	CY 639101	14.02	Căn hộ loại A	1	94.92	89.00
3	CY 639102	14.03	Căn hộ loại B3	1	93.08	86.00
4	CY 639103	14.04	Căn hộ loại B5	1	65.11	58.66
5	CY 639104	14.05	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
6	CY 639105	14.06	Căn hộ loại B1	1	74.39	69.23
7	CY 639106	14.07	Căn hộ loại B2	1	80.71	75.47
8	CY 639107	14.08	Căn hộ loại B1	1	75.04	69.00
9	CY 639108	14.09	Căn hộ loại B4	1	79.90	73.93
CỘNG TẦNG 14				9.00	732.46	679.52
TẦNG 15,16. SÂN THƯỢNG BLOCK D1: DT PENHOUSE						
STT	SỐ SỐ	SỐ NHÀ CĂN HỘ	LOẠI CĂN HỘ	SỐ LƯỢNG	DT TIM-TIM (m2)	DT THÔNG THỦY (m2)
1	CY 639109	15.01	Căn hộ loại P3	1	203.3	195.2
2	CY 639110	15.02	Căn hộ loại P3	1	204.6	194.5
3	CY 639111	15.03	Căn hộ loại P1	1	162.85	155.5
4	CY 639112	15.04	Căn hộ loại P1	1	162.84	156.3
5	CY 639113	15.05	Căn hộ loại P2	1	167.91	162.8
6	CY 639114	15.06	Căn hộ loại P1	1	163.62	155.3
7	CY 639115	15.07	Căn hộ loại P2	1	172.67	164
CỘNG TẦNG 15, 16, SÂN THƯỢNG				7.00	1,237.79	1,183.60
TỔNG CỘNG				115.00	10,027.31	9,337.84
TẦNG 1 BLOCK D1: KHU KINH DOANH						
STT	SỐ ĐỒ			SỐ LƯỢNG	DT TIM-TIM (m2)	DT THÔNG THỦY (m2)
1	CY 639116	KD 01	Khu kinh doanh 1	1	141.75	132.44
2	CY 639117	KD 02	Khu kinh doanh 2	1	138.25	130
3	CY 525300	KD 03	Khu kinh doanh 3	1	85.12	80.2
CỘNG TẦNG 1 KHU KINH DOANH				3	365.12	342.64

Ghi chú: Số nhà chung cư theo văn bản 07/CN-2019 ngày 10/6/2019 của phòng QLĐT huyện Nhơn Trạch

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

Nhà đầu tư thứ hai

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH NHÀ
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nhà đầu tư thứ nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI THÁI DƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



TRỊNH NGỌC HẢI



TRƯƠNG MINH THUẬN